

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1849 /UBND-KT&HT

Cát Hải, ngày 22 tháng 6 năm 2023

V/v hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trong quá trình thực hiện tháo dỡ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

Kính gửi:

- Công an huyện;
- Đoàn Biên phòng Cát Bà;
- Liên đoàn Lao động huyện;
- Hội Doanh nghiệp-Doanh nhân huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND, ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện tháo dỡ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà;

Thực hiện Thông báo số 154/TB-VP, ngày 02/6/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Đức Thọ kiểm tra công tác tháo dỡ cơ sở nuôi trồng thủy sản và việc thực hiện Đề án nuôi trồng thủy sản bằng lồng bè trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà;

Để đảm bảo tiến độ tháo dỡ các cơ sở nuôi trồng thủy sản và triển khai công tác cưỡng chế tháo dỡ sau ngày 30/6/2023, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đề nghị Liên đoàn Lao động huyện, Hội Doanh nghiệp-Doanh nhân huyện, Công an huyện, Đoàn Biên phòng Cát Bà, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục tuyên truyền, vận các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm trên các cơ sở nuôi trồng trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tháo dỡ, cưỡng chế tháo dỡ các cơ sở nuôi trồng thủy sản;

Để thực hiện hỗ trợ cho người dân và các đơn vị thu mua, Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối

hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà làm đầu mối liên hệ, kết nối, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Số điện thoại
1	Vũ Hoài Nam	Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	0988.668.230
2	Phùng Quang Tuyền	Phó Giám đốc Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.	0919.187.268
3	Phạm Văn Hợp	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	0979.680.999

Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tiếp tục quan tâm hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm thủy sản các cơ sở nuôi trồng trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà để góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 05/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Như trên;
- Công TTĐT huyện;
- Trung tâm VH-TT và TT;
- C, PVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Tuấn Mạnh

PHỤ LỤC I**Số lượng, giá các loại cá thương phẩm khu vực vịnh Lan Hạ, Trà Báu, Gia Luận***(Kèm theo Công văn số: /UBND -KT&HT, ngày /6/2023 của UBND huyện Cát Hải)*

STT	Tên loại cá	Thương phẩm				
		Chủng loại	Khối lượng	Kích cỡ	Sản lượng	Đơn giá/kg
1	Cá Song 1.381.430 kg	Cá Song Gầu	2kg – 5kg	40cm-55cm	190 tấn	200.000
			5kg – 8kg	55cm-70cm	192 tấn	
		Cá Song Lai	2kg – 5kg	40cm-55cm	375 tấn	170.000
			5kg – 8kg	55cm-70cm	375 tấn	
		Cá Song Vang	10kg – 20kg	80-100cm	75 tấn	500.000
			20kg – 30kg	100-120cm	75 tấn	
2	Cá Giò		3kg – 10kg	55 – 90cm	245.100 kg	120.000
3	Cá sủ sao		1kg – 5kg	35cm-60cm	82.850 kg	80.000
4	Cá Vược (Chẽm)		2kg – 5kg	40cm-80cm	274.300 kg	110.000
5	Cá Gáy		1kg – 3kg	25cm-40cm	62.600 kg	130.000
6	Cá còi		1kg – 3kg	25cm-40cm	71.000 kg	130.000
7	Cá Chim Vây Vàng		0,8 kg – 1,5 kg	20cm-35cm	59.900 kg	150.000
8	Cá Hồng		1kg – 3kg	25cm-45cm	5.300kg	160.000
9	Cá Khác				21.420kg	120.000
TỔNG:					2.203.900 kg	

- Ghi chú: khu vực vịnh Bến Bèo, vịnh Cát Bà dự kiến còn trên 4.000 tấn các loại cá thương phẩm; tổng số trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà còn trên 6.000 tấn cá.

PHỤ LỤC II**Số lượng, giá các loại nhuyễn thể thương phẩm**

(Kèm theo Công văn số: /UBND -KT&HT, ngày / 6/2023 của UBND huyện Cát Hải)

STT	Tên cá	Thương phẩm	
		Khối lượng	Giá
1	Ngao hai cù	96.200	60.000
2	Sân	2.057.100	60.000
3	Sân	22.700	70.000
4	Tu hài	1.600	250.000
5	Hàu	2.007.000	18.000
6	Sò Dương	19.450	50.000
	TỔNG	4.204.050	

- Ghi chú: Giá cá, nhuyễn thể là giá thu mua trực tiếp tại huyện Cát Hải, chưa bao gồm tiền vận chuyển, thuế giá trị gia tăng.

PHỤ LỤC III**Số lượng, giá các loại nhuyễn thể thương phẩm**

(Kèm theo Công văn số: /UBND -KT&HT, ngày /6/2023 của UBND huyện Cát Hải)

STT	Tên cơ sở	Địa điểm	Điện thoại	Sản lượng nuôi thương phẩm (tấn)
1	Đỗ Văn Toàn	Cửa Bến Bèo	0989.565.661	45 tấn cá (Cá song: 17; cá giò: 17; cá sù: 6; cá chim 3; cá vược: 2).
2	Hà Văn Tập	Bến Gia Luận	0376.326.878	269 tấn hào.
3	Bùi Văn Luyện	Bến Bèo	0983.442.670	110 tấn cá (Cá song: 80; vược: 10; sù sao” 30; chim, cá giò, gáy, cá cô: 10)
4	Vũ Văn Vóc	Tây Trâu Nắm	0983.974.075	20 tấn cá song.
5	Đinh Như Nguyên	Cấp Gù - Lan Hạ	0984.262.856	35 tấn cá (cá song: 25; cá giò: 3,5; gáy: 2, cá cô: 2,5, chim: 2). 0,8 tấn ngao.
6	Phạm Văn Thìn	Tai Kéo – Lan Hạ	0982.629.768	20 tấn cá (cá song: 5; cá sù sao: 7; chim: 8). 1,3 tấn nhuyễn thể (ngao: 0,5; sâng: 0,8).
7	Trần Văn Tiến	Quai Tơ – Lan Hạ	0989.555709	63 tấn cá (Cá song: 40; cá giò: 3; cá sù sao: 10; gáy: 5; chim: 5.
8	Nguyễn Văn Dũng	Hòn Tổ Quạ	0982.288.426	141 tấn cá (cá song: 70; cá giò: 12; cá sù sao: 20; vược: 30; gáy: 5, cá cô: 3; hồng: 1)
9	Vũ Đức Trường	Vụng Cái	0369.330.838	54,4 tấn cá (cá song: 14,4; vược: 40)
10	Vũ Thị Quỳnh Vân	Quai Tơ	0974.779.824	61 tấn cá (cá song: 30; cá giò: 3; vược: 12; gáy: 10; cá cô: 6). 12 tấn sò dương
11	Đinh Hữu Giới	Tai Kéo	039.9333.935	- 23,8 tấn cá (cá song: 5; cá sù sao: 3; cá giò: 0,4; vược: 10; chim: 3,2) 11,5 tấn nhuyễn thể (ngao: 2; sâng: 4; sần: 4, sò dương: 1,5)
12	Vũ Văn Châu	Gia Luận	0385.410.425	23,5 tấn cá (Cá song: 20; vược: 3,5) 160 tấn hào